

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Bé

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Hải

2. Bà Trần Thị Đông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Anh K**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 18 tháng 10 năm 1978, tại: thành phố Đà Nẵng; nơi thường trú: Tổ 24, phường Mân Thái, thành phố Đà Nẵng; nơi ở hiện tại: Khối phố Mỹ Thạch Tây, phường Tân Thạnh, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đoàn Văn H (sinh năm 1953), con bà: Phạm Thị H (sinh năm 1955), cùng trú tại: Tổ 24, phường M, thành phố Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 05 người con, bị cáo là con thứ 4. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: ngày 26/12/2014, bị TAND tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Chấp hành xong ngày 06/4/2016.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ.

2. Họ và tên: **Đặng Vĩnh H**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1983, tại: TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ sơn ô tô; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Đặng Công T (chết), con bà Nguyễn Thị Thu T (sinh năm 1950), trú: khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Lương Thị B (đã ly hôn), có 02 con sinh năm 2009 và 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ.

3. Họ và tên: **Lê Minh B**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1993, tại: TP Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam; nơi thường trú: khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông: Lê Minh D (chết), con bà: Lê Thị Y (sinh năm 1964), trú khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 02 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Võ Thị H (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 25/8/2011, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Ngày 27/9/2011, bị TAND thành phố Tam Kỳ xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong ngày 22/12/2012.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ.

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; giới tính: nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1988, tại: TP T, tỉnh Q; Nơi thường trú: khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; con ông: không rõ, con bà: Nguyễn Thị B (sinh năm 1958), trú: khối phố P, phường Q, thành phố Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 người con, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị H (sinh năm 1995), có 01 con sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 20/12/2024, chuyển tạm giam ngày 29/12/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tam Kỳ.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh 1987, địa chỉ: Tổ 37 V, phường K, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Y, sinh 1964; HKTT: Khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh 1981; địa chỉ: Tổ 24, phường S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh 1981; địa chỉ: Phường Q, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Thạch Thanh H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 14, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Trịnh Quốc L, sinh năm 1976; địa chỉ: Khối phố X, phường T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 21 giờ 50 phút ngày 19/12/2024, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng tụ tập tại nhà bà Lê Thị Y (sinh năm 1964) ở khối phố B, phường H, thành phố T (nay là Khối phố B, phường H, thành phố Đà Nẵng) nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ (nay là phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng) đến địa điểm trên, phát hiện tại phòng ngủ nhà bà Y có 05 đối tượng đang ngồi trên nền nhà gồm: Lê Minh B; Đoàn Anh K; Đặng Vĩnh H; Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoàng T (sinh năm 1987, trú tại 61/H02/31 đường Đ, phường G (phường V), quận K, thành phố Đà Nẵng) đang sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hút ma túy đá. Tổ công tác phát hiện trước mặt 05 (năm) đối tượng đang ngồi có một ghế nhựa màu đỏ, trên ghế có một chai nhựa nhãn hiệu STING, trên nắp bình nhựa có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh bên trong có bám dính chất rắn màu nâu đen.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa dung tích 330ml, nhãn hiệu STING, 01 ống hút dài 30cm bằng nhựa màu trắng tím được gắn trên nắp chai STING; 01 (một) nỏ thủy tinh dài 06cm (đoạn ống thủy tinh được gấp tạo khuỷu) uốn cong hình chữ U, một đầu ống được thổi phồng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn màu nâu đen;

- 01 (một) ghế nhựa màu đỏ cao 25cm, mặt ghế ngồi hình vuông cạnh 25cm;

- 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 20,5cm, trên thân kéo có dòng chữ PRIMO, hai mũi kéo ngả màu đen;

- 01 (một) bật lửa ga màu đỏ dài 8,5cm, trên bật lửa có ghi dòng chữ “bật lửa thông nhất”;

- 01 (một) bật lửa khô, trong suốt hình trụ tròn dài 6,5cm;

- 01 (một) ống nhựa không màu kích thước 0,8cm x 02cm, một đầu hàn kín, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS: 92H1 - 436.82 tạm giữ của Đoàn Anh K;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung tạm giữ của Đoàn Anh K;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO tạm giữ của Nguyễn Văn N;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 92R1 - 7266 tạm giữ của Nguyễn Văn N.

*** Kết quả điều tra xác định:**

Chiều ngày 19/12/2024, Đoàn Anh K và Nguyễn Văn N rủ nhau đi nhậu, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, K rủ N đến nhà Lê Minh B tại khối phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Q (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng) chơi thì N đồng ý. K

điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 92H1- 436.82; N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 92R1 - 7266 cùng đến nhà Lê Minh B thì gặp B đang ở nhà. Tại đây, K lấy ra số tiền 250.000 đồng cầm trên tay và nói “*góp tiền mua đồ về chơi*”, N nói “*còn 50.000đ*” và lấy 50.000 đồng đưa cho K. K đưa cho B tổng số tiền 300.000 đồng của N và K góp lại, nói B “*đi mua đồ hay cỏ về chơi*”. Khi B cầm số tiền 300.000 đồng do K đưa và đứng tại hành lang nhà mình thì có Đặng Vĩnh H đi bộ ngang qua nhà B. H nhìn thấy B, K, N đang đứng nói chuyện nên H đi vào nhà B. B nói H “*có 300.000đ anh đi mua đồ về chơi*” thì H đồng ý. B đưa cho H 300.000 đồng vừa nhận từ K để H đi mua ma túy. K đưa xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 92H1 - 436.82 cho H để đi mua ma túy về sử dụng chung. H nhận tiền, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1 - 436.82 của K đến một tiệm bán cá trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ tìm người mua ma túy. Tại đây, H gặp một người thanh niên tên C (không rõ lai lịch) và nhờ mua giúp 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, C quay lại và đưa gói ma túy đá cho H (ma túy đá được bỏ vào ống hút màu trắng cắt đoạn nhỏ bịt kín 2 đầu). H cầm gói ma túy đá trở về nhà B, trên đường đi H gặp Nguyễn Hoàng T đang ngồi uống bia tại quán vỉa hè đường Thanh Hoá. T gọi H lại và rủ vào uống bia, H uống hết 01 chai bia rồi rủ Nguyễn Hoàng T về nhà B chơi thì T đồng ý đi cùng H.

Tại nhà Lê Minh B, trong lúc H đi mua ma túy thì B lấy ra một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá do Đặng Vĩnh H đem đến để tại nhà của B trước đó vài ngày, gồm 01 chai nhựa loại 330ml, nhãn hiệu STING, trên nắp chai có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa để trên 01 (một) ghế nhựa màu đỏ nhằm chuẩn bị cho cả nhóm sử dụng ma túy. Khi H, T về đến nhà B thì thấy B, K, N đang ngồi dưới đất trong phòng ngủ của B, phía trước mặt có các đồ vật sử dụng ma túy. Cả nhóm ngồi vòng tròn trên nền nhà, vị trí đối diện cửa ra vào, thứ tự ngồi từ trái qua phải lần lượt là B, N, T, H, K. Trong đó B, N ngồi đối diện cửa chính phòng ngủ, lưng tựa vào tường; T, H theo thứ tự ngồi bên trái N; K ngồi đối diện N, lưng tựa sát khu vực cửa sổ phòng ngủ. Lúc này, H lấy trong người ra gói ma túy đá vừa mua, dùng 01 kéo bằng kim loại màu trắng cắt một đầu gói ma túy đá ra rồi bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh được đặt trên ghế nhựa, H dùng bật lửa khò đốt nỏ thủy tinh. Khi ma túy đá trong nỏ bốc hơi lên, H dùng miệng hút hơi đầu tiên rồi đưa cho T. T dùng bật lửa tiếp tục đốt nỏ thủy tinh đến khi bốc hơi lên T hút một hơi, tiếp đến lần lượt N, K tự dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh rồi hút ma túy; riêng B được H đốt nỏ thủy tinh cho B hút. Sau khi hút hết một lượt thì lần lượt từng người tiếp tục tự đốt nỏ thủy tinh để sử dụng tiếp, mỗi người trong nhóm hút từ 02 đến 03 hơi. Đến khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, khi các đối tượng đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện.

Kết quả test ma túy xác định B, N, H, K, Th đều dương tính với ma túy đá (Methamphetamine). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* Tại Bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận:

+ Chất rắn màu nâu bám dính tại phần bầu của 01 (một) dụng cụ bằng thủy tinh dạng ống gấp tạo khuỷu, một đầu phình thành bầu (nó thủy tinh) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (nó thủy tinh) quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu vật.

+ Chất rắn màu trắng bám dính bên trong 01 (một) đoạn ống nhựa không màu, một đầu hàn kín, một đầu hở, kích thước 0,8 cm x 2 cm gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Do lượng mẫu bám dính trên vật mang (đoạn ống nhựa) quá ít nên không thể xác định được khối lượng của mẫu vật. (Bút lục: 68-69).

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV5-HS ngày 02/7/2025 của Viện kiểm sát nhân Khu vực 5-Đà Nẵng truy tố các bị cáo Đoàn Anh K, Nguyễn Văn N, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đoàn Anh K phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Đoàn Anh K mức án từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 07 (bảy) năm tù đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Lê Minh B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Lê Minh B mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Đặng Vĩnh H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; xử phạt bị cáo Đặng Vĩnh H mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác theo cáo trạng đề nghị.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ; các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Kỳ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và truy tố, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Đà Nẵng truy tố.

[2.2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 19/12/2024 tại phòng ngủ trong nhà bị cáo Lê Minh B tại khối phố Bàn Thạch, phường Hòa Hương, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (nay là Khối phố Bàn Thạch, phường Hương Trà, thành phố Đà Nẵng), các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N đã thống nhất, góp tiền, mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp chất ma túy loại Methamphetamin cho Nguyễn Hoàng T cùng sử dụng.

Hành vi của các bị cáo Đoàn Anh K, Nguyễn Văn N, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H đủ các yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*đối với 02 người trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng số 03/CT-VKSKV5-HS ngày 02/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Đà Nẵng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt vui chơi của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nhiều tác hại đến sức khỏe con người, làm lan tràn nạn nghiện ngập và còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nói riêng và góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N đều cùng nhau sử dụng ma túy và cung cấp ma túy cho Nguyễn Hoàng T cùng sử dụng. Bị cáo Đoàn Anh K là người khởi xướng việc sử

dụng ma túy, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn N góp tiền mua ma túy sử dụng chung, Kiệt đã góp 250.000 đồng, Nam góp 50.000 đồng để mua ma túy sử dụng chung, đưa phương tiện của mình cho bị cáo Đặng Vĩnh H đi mua ma túy từ số tiền Kiệt và bị cáo Nam đóng góp cho 04 người sử dụng. Bị cáo Lê Minh B có hành vi sử dụng chỗ ở của mình, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy cho 04 người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Đặng Vĩnh H có hành vi nhận số tiền 300.000 đồng của bị cáo K và N do Lê Minh B đưa để đem nhờ người khác mua ma túy, rủ Nguyễn Hoàng T đến để sử dụng ma túy, dùng kéo cắt ma túy đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy cho bốn người khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Xét vai trò từng bị cáo như đã phân tích trên thì bị cáo K phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại, bị cáo B và H phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo N.

[2.4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B có nhân thân xấu;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Văn N có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính, đang nuôi con nhỏ, có ông ngoại Nguyễn H, bà ngoại Nguyễn Thị H được Nhà nước công nhận gia đình về vang chống Mỹ cứu nước, có di ruột Nguyễn Thị H là liệt sỹ; bị cáo Đặng Vĩnh H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Vĩnh H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.5] Về hình phạt bổ sung: Do hành vi phạm tội của các bị cáo không thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Xét thấy 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa dung tích 330ml, nhãn hiệu STING, 01 ống hút dài 30cm bằng nhựa màu trắng tím được gắn trên nắp chai STING; 01 (một) nõ thủy tinh dài 06cm (đoạn ống thủy tinh được gấp tạo khuỷu) uốn cong hình chữ U, một đầu ống được thổi phồng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn màu nâu đen; 01 (một) ghế nhựa màu đỏ cao 25cm, mặt ghế ngồi hình vuông cạnh 25cm; 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 20,5cm, trên thân kéo có dòng chữ PRIMO, hai mũi kéo ngả màu đen; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ dài 8,5cm, trên bật lửa có ghi dòng chữ “bật lửa thống nhất”; 01 (một) bật lửa khò, trong suốt hình trụ tròn dài 6,5cm; 01 (một) ống nhựa không màu kích thước 0,8cm x 02cm, một đầu hàn kín, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng là các công cụ các bị cáo sử dụng vào việc sử dụng ma túy nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner 92H1 - 436.82: qua xác minh xác định xe mô tô trên do anh Thạch Thanh H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2024, anh H bán xe mô tô trên cho tiệm mua bán xe máy cũ Phạm H tại thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình. Qua làm việc, chị Nguyễn Thị Cẩm T - vợ của Đoàn Anh K khai mua xe mô tô trên tại tiệm mua bán xe máy cũ Phạm H với giá 15.000.000đ vào tháng 8/2024 bằng tiền của cá nhân chị T, Đoàn Anh K không đóng góp gì do không có việc làm, không có thu nhập. Chiều ngày 19/12/2024, chị T giao xe mô tô trên cho Đoàn Anh K sử dụng để đi nhậu cùng Nguyễn Văn N. Chị T không biết việc Đoàn Anh K đã giao xe cho Đặng Vĩnh H đi mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Do đó, cần trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Cẩm T là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung tạm giữ của Đoàn Anh K: qua điều tra xác định điện thoại di động nêu trên của chị Nguyễn Thị Cẩm T cho Đoàn Anh K mượn để sử dụng. Kết quả trích xuất dữ liệu điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến tội phạm cũng như vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần trả lại điện thoại di động trên cho chị Nguyễn Thị Cẩm T.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO tạm giữ của Nguyễn Văn N. Nam khai điện thoại trên chỉ dùng liên lạc cá nhân, không sử dụng vào việc phạm tội. Qua trích xuất dữ liệu không phát hiện nội dung liên quan đến tội phạm cũng như vi phạm pháp luật khác. Do đó, cần trả lại điện thoại di động trên cho Nguyễn Văn N.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 92R1 - 7266 tạm giữ của Nguyễn Văn N: qua điều tra xác định xe mô tô trên do chị Huỳnh Thị Thu H đứng tên đăng ký sở hữu. Chị H đã bán lại xe mô tô trên cho một tiệm bán xe máy cũ tại TP Tam Kỳ. Anh Trịnh Quốc L mua lại xe mô tô trên tại một tiệm bán xe máy cũ tại Tam Kỳ, có giấy đăng ký xe kèm theo. Ngày 17/12/2024, Nguyễn Văn N mượn xe mô tô trên của anh L sử dụng để đi công việc. Anh L không biết việc N sử dụng xe này đến nhà Lê Minh B tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần trả lại xe mô tô trên cho anh Trịnh Quốc L.

[4] Về án phí: Các bị cáo: Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N và Nguyễn Hoàng T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội. Công an tỉnh Quảng Nam đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng này là đúng quy định.

- Đối với người thanh niên tên C: H khai gặp người tên an (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một tiệm bán cá trên đường Tôn Đức Thắng thuộc phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ và nhờ mua giúp 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa bàn phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ nhưng không xác

định được đối tượng tên C nêu trên. Do đó, không có cơ sở để tiếp tục xác minh xử lý.

- Quá trình điều tra, Đặng Vĩnh H khai khi H cất gói ma túy để đổ vào nỏ thủy tinh thì có người dùng tờ tiền cuộn tròn làm phễu để đổ ma túy vào nỏ thủy tinh nhưng H không biết ai. Qua điều tra, các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Nguyễn Văn N và đối tượng Nguyễn Hoàng T đều khai không ai đưa tờ tiền làm phễu để đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, không nhìn thấy tờ tiền nào. Đồng thời, khi lực lượng Công an bắt quả tang và kiểm tra thu giữ các đồ vật, phương tiện liên quan nhưng không phát hiện, thu giữ tờ tiền nào như H khai. Do đó, không có cơ sở để thu giữ, xử lý.

- Đối với bà Lê Thị Y: vào ngày 19/12/2024, bà Y không có mặt tại nhà, không biết việc các đối tượng sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Y là đúng quy định.

- Đối với Nguyễn Hoàng T: quá trình điều tra xác định T là người được Đặng Vĩnh H rủ đến nhà Lê Minh B chơi sau đó sử dụng ma túy cùng các bị cáo. T chỉ là người thụ hưởng, không có hành vi giúp sức, không đóng góp chi phí hay cung cấp dụng cụ để phục vụ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Nguyễn Hoàng T không đồng phạm với các bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Đoàn Anh K, Nguyễn Văn N, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H. Căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Đặng Vĩnh H.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:Xử phạt:

- Bị cáo Đoàn Anh K 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/12/2024).

- Bị cáo Lê Minh B 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/12/2024).

- Bị cáo Đặng Vĩnh H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/12/2024).

- Bị cáo Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 20/12/2024).

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa dung tích 330ml, nhãn hiệu STING, 01 ống hút dài 30cm bằng nhựa màu trắng tím được gắn trên nắp chai STING; 01 (một) nỏ thủy tinh dài 06cm (đoạn ống thủy tinh được gấp tạo khuỷu) uốn cong hình chữ U, một đầu ống được thổi phồng hình cầu bên trong có bám dính chất rắn màu nâu đen;
- + 01 (một) ghế nhựa màu đỏ cao 25cm, mặt ghế ngồi hình vuông cạnh 25cm;
- + 01 (một) kéo bằng kim loại màu trắng dài 20,5cm, trên thân kéo có dòng chữ PRIMO, hai mũi kéo ngả màu đen;
- + 01 (một) bật lửa ga màu đỏ dài 8,5cm, trên bật lửa có ghi dòng chữ “bật lửa thông nhất”;
- + 01 (một) bật lửa khò, trong suốt hình trụ tròn dài 6,5cm;
- + 01 (một) ống nhựa không màu kích thước 0,8cm x 02cm, một đầu hàn kín, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng;
- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Cẩm T: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, BKS: 92H1 - 436.82 và 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung;
- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.
- Trả lại cho anh Trịnh Quốc L: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 92R1 - 7266.

(Vật chứng đang được tạm gửi tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/7/2025).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đoàn Anh K, Lê Minh B, Đặng Vĩnh H, Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng.
- VKSND KV5-Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 5-Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phân trại tạm giam KV Tam Kỳ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Bé

